

**SỞ Y TẾ HÀ TĨNH
BỆNH VIỆN PHỔI**

Số: *169*/BCB-BVP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Tĩnh, ngày *17* tháng 6 năm 2019

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Hà Tĩnh

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 111/SYT-GPHĐ do Sở Y tế Hà Tĩnh cấp ngày 10 tháng 4 năm 2014.

Địa chỉ: Bắc Quý – Phường Thạch Quý – TP Hà Tĩnh – Tỉnh Hà Tĩnh.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Trương Hồng Lĩnh

Điện thoại: 0988.089.528; email (nếu có): truonghonglinh.ht@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: *(Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 1)*
2. Trình độ đào tạo thực hành: *(Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 1)*
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): *(Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 1)*
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: *(Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 2).*
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: *(Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 2)*
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: *(Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 3).*

Bệnh viện Phổi cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Bệnh viện Phổi kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KHTC, TCHC, VT.



Trương Hồng Lĩnh

Phụ lục 1
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có t. nhậ. thê.
1		Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	Dạy học TH	Khoa Nội I	01	15	40 GB (kế hoạch)	120	0	
2		Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	Dạy học TH	Khoa Nội II	01	15	25 GB (kế hoạch)	120	0	
3		Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	Dạy học TH	Khoa KB	01	15	30 ghế	120	0	
4		Trung cấp	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	Dạy học TH	Khoa CC	01	15	25 GB (kế hoạch)	75	0	
5		Trung cấp	Điều dưỡng	Bệnh học Truyền nhiễm (Lao)	Dạy học TH	Cả BV	16	240	100 GB (kế hoạch)	100	0	
6		Trung cấp	Điều dưỡng	Thực tế tốt nghiệp	Dạy học TH	Cả BV	16	240	100 GB (kế hoạch)	100	0	

Ngày 13 tháng 6 năm 2019

GIÁM ĐỐC



Trương Hồng Lĩnh

Phụ lục 2
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI KHOA/ĐƠN VỊ,
SỐ LƯỢNG GIỜ ĐÓN BỆNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Mỗi bản tại Phụ lục này được trình bày theo từng trình độ/ngành/môn học, học phần: ví dụ: Đại học/Y khoa/Nội; Đại học/Y khoa/Ngoại; ...)
(Chi tiết theo danh sách từng người giảng dạy để minh chứng cho số lượng tại cột số 8 ở Phụ lục 1)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chương chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đặt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Trung Thành	CN điều dưỡng DH	CN điều dưỡng	2828/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng đại học	12	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	Dạy học TH	Toàn viện	100 ghế
2	Trần Thanh Tú	CN điều dưỡng DH	CN điều dưỡng	1901/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng đại học	12	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	Dạy học TH	Khoa CC	35
3	Trương Thị Bích Ngọc	Điều dưỡng CD	Điều dưỡng CD	2242/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng cao đẳng	12	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	Dạy học TH	Khoa KB	30

4	Trương Văn Thành	Điều dưỡng CĐ	Điều dưỡng CĐ	2025/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng cao đẳng	9	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	Dạy học TH	Khoa Nội I	40
5	Hồ Thị Phước	Điều dưỡng CĐ	Điều dưỡng CĐ	1905/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng cao đẳng	12	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	Dạy học TH	Khoa Nội II	25
6	Nguyễn Duy Miên	KTV đại học	KTV Đại học	2041/HT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	14	Thực hành tốt nghiệp	Dạy học thực hành	Toàn viện	
7	Nguyễn Thị Xuyên	KTV đại học	KTV Đại học	2039/HT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	20	Thực hành tốt nghiệp	Dạy học thực hành	Toàn viện	
8	Trương Hồng Lĩnh	BSCKI GD	BSCKI CDHA	2424/HT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa	30	Bệnh học chuyên khoa	Dạy học TH	Khoa CDHA	
9	Phan Trọng Nghĩa	BSCKI PGĐ	BSCKI CDHA	2685/HT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa	20	Bệnh học chuyên khoa	Dạy học TH	Khoa CDHA	
10	Nguyễn Văn Năm	BSCKI PGĐ	BSCKI Lao	2400/HT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Lao	25	Bệnh học Nội	Dạy học TH	Toàn viện	
11	Nguyễn Đức Quảng	BSCKI PGĐ	BSCKI Ngoại	1903/HT-CCHN	Khám chữa bệnh Nội	20	Bệnh học Nội	Dạy học TH	Toàn viện	

12	Phan Ngọc Lan	Thạc sỹ Y khoa	Thạc sỹ Y	2035/HT- CCHN	Khám chữa bệnh Nội	36	Bệnh học Nội	Day học TH	Toàn viện	
13	Đặng Huệ	Bác sỹ CKI	BS CKI CCDK	4691/HT- CCHN	Khám chữa bệnh Nội	12	Bệnh học Nội	Day học TH	Toàn viện	
14	Dương Đình Đồng	Bác sỹ CKI	BS CKI CCDK	4641/HT- CCHN	Khám chữa bệnh Nội	12	Bệnh học Nội	Day học TH	Toàn viện	
15	Đào Quang	Bác sỹ	BSDK	2032/HT- CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	25	Bệnh học Nội	Day học thực hành	Toàn viện	
16	Trần Tuấn Hiệp	Bác sỹ	BSDK	2767/HT- CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	12	Bệnh học Nội	Day học thực hành	Toàn viện	

1: Số thứ tự.

2: Họ và tên: dựa vào "chương trình thực hành" để xác định họ và tên người giảng dạy thực hành đạt yêu cầu minh chứng cho cột số 8 tại Phụ lục 1.

3: Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú: Thông tin về bằng cấp chuyên môn, học hàm, học vị... của người hướng dẫn thực hành: GS, PGS, TS, CKI, CK II, BS Nội trú, Bác sĩ, Dược sĩ, cử nhân điều dưỡng, ...

4: Ngành, chuyên ngành người giảng dạy thực hành đã được đào tạo để minh chứng về chuyên môn của người giảng dạy thực hành.

5: Chứng chỉ hành nghề: số chứng chỉ hành nghề của người giảng dạy thực hành đã được cấp.

6: Phạm vi hành nghề: Phạm vi người giảng dạy thực hành hành nghề được ghi trong chứng chỉ hành nghề.

7: Số năm kinh nghiệm khám bệnh chữa bệnh: Số năm người giảng dạy thực hành có kinh nghiệm khám bệnh chữa bệnh ở phạm vi hành nghề đã được cấp CCHN, theo quy định tại điểm b, khoản 2. Điều 8 của Nghị định: Đã có đủ thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi có chứng chỉ hành nghề liên tục ở ngành/chuyên ngành giảng dạy thực hành đến thời điểm giảng dạy thực hành ít nhất 12 tháng đối với trình độ cao đẳng và trung cấp.

8: Môn học/học phần/tín chỉ: giống cột 5, ở Phụ lục 1.

9: Nội dung môn học: giống cột 6, ở Phụ lục 1.

10: Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành: giống cột 7, ở Phụ lục 1.

11: Số giường/ghé đạt yêu cầu thực hành: giống cột 10, ở Phụ lục 1.



Phụ lục 3



**DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ TẠI BỆNH VIỆN PHỔI HÀ TĨNH
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy xét nghiệm sinh hoá bán tự động	01	
2	Máy xét nghiệm huyết học 20 thông số	01	
3	Máy xét nghiệm huyết học ABX	01	
4	Máy xét nghiệm sinh hoá tự động	01	
5	Máy XN sinh hoá nước tiểu	01	
6	Máy phân tích điện giải tự động	01	
7	Máy lắc Vontex	01	
8	Máy Xét nghiệm GENEXPERT	01	
9	Máy XN sinh hóa tự động	01	
10	Tủ sấy khô 75l	01	
11	Tủ ẩm	01	
12	Tủ an toàn sinh học	01	
13	Kính hiển vi Olympus CX21	03	
14	Kính hiển vi đèn lét	03	
15	Máy điện tim 6 cần	01	
16	Máy siêu âm màu 4D	01	
17	Máy siêu âm đen trắng ALOKA	01	
18	Máy nội soi Tai mũi họng	01	

19	Máy đo chức năng hô hấp CHEST	01	
20	Máy rửa phim XQuang JP33	01	
21	Máy chụp XQuang SIMAZU	01	
22	Máy chụp XQuang cố định	01	
23	Máy chụp XQuang di động+ XLHA kỹ thuật số	01	
24	HT xử lý HA Kỹ thuật số	01	
25	Hệ thống đo Chức năng hô hấp	01	
26	Máy thở đa chức năng kèm máy nén khí	02	
27	Máy hút áp lực thấp	05	
28	Máy hút dịch 2 bình	02	
29	Máy truyền dịch tự động	05	
30	Bơm tiêm điện	02	
31	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	03	
32	Giường cấp cứu đa năng	04	
33	Monitor màu BSM-4101K	01	
34	Máy xét nghiệm khí máu	01	